

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
					1	1	1						
1	1813119330	Phạm Ngọc Bảo	N18TPM1	5	5	6	5		5.3	5.5	5.4	Năm phẩy Bốn	
2	1813119336	Huỳnh Bá Danh	N18TPM1	5	4	5	6		5.0	5.5	5.3	Năm phẩy Ba	
3	1813119345	Nguyễn Thành Đạt	N18TPM1	5	5	5	5		5.0	5.0	5.0	Năm	
4	1813119340	Lâm Ngọc Duy	N18TPM1	9.5	8	9	10		9.0	10.0	9.7	Chín phẩy Bảy	
5	1813119353	Bùi Văn Hà	N18TPM1	5	5	6	6		5.7	5.5	5.5	Năm phẩy Năm	
6	1813119361	Lê Văn Hiên	N18TPM1	9.5	7	7	7		7.0	10.0	9.1	Chín phẩy Một	
7	1813119366	Nguyễn Trung Hiếu	N18TPM1	9.5	9	9	10		9.3	9.5	9.4	Chín phẩy Bốn	
8	1813119372	Ngô Khánh Hoàng	N18TPM1	9	7	4	7		6.0	9.5	8.4	Tám phẩy Bốn	
9	1813119373	Nguyễn Quang Minh Hoàng	N18TPM1	9	8	10	9		9.0	8.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
10	1813119380	Nguyễn Duy Hưng	N18TPM1	5	6	7	5		6.0	6.0	5.9	Năm phẩy Chín	
11	1813119377	Trần Quốc Huy	N18TPM1	10	10	10	9		9.7	9.0	9.3	Chín phẩy Ba	
12	1813119383	Huỳnh Công Khá	N18TPM1	7.5	9	8	8		8.3	5.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
13	1813119393	Hồ Văn Bảo Linh	N18TPM1	9	6	4	5		5.0	3.0	0.0	Không	
14	1813119398	Trần Đức Minh	N18TPM1	9.5	8	8	7		7.7	5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
15	1813119401	Trương Minh Nghĩa	N18TPM1	7.5	9	9	9		9.0	9.0	8.9	Tám phẩy Chín	
16	1813119404	Nguyễn Ngọc	N18TPM1	9.5	7	8	8		7.7	8.0	8.1	Tám phẩy Một	
17	1813119405	Trần Bảo Ngọc	N18TPM1	8.5	7	7	7		7.0	7.0	7.2	Bảy phẩy Hai	
18	1813119407	Lê Kế Nhật	N18TPM1	9.5	7	7	9		7.7	9.5	9.0	Chín	
19	1813119411	Lê Đại Phát	N18TPM1	8	6	6	7		6.3	9.5	8.4	Tám phẩy Bốn	
20	1813119412	Đặng Văn Xuân Phát	N18TPM1	7	5	5	6		5.3	10.0	8.3	Tám phẩy Ba	
21	1813119416	Trần Văn Phúc	N18TPM1	9	5	6	8		6.3	9.0	8.2	Tám phẩy Hai	
22	1813119421	Nguyễn Văn Phước	N18TPM1	7	5	5	7		5.7	6.0	6.0	Sáu	
23	1813119426	Nguyễn Đình Phương	N18TPM1	6	7	6	5		6.0	6.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
24	1813119428	Trần Bá Quang	N18TPM1	5	4	6	5		5.0	5.0	5.0	Năm	
25	1813119431	Phạm Văn Quý	N18TPM1	7	3	5	7		5.0	7.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
26	1813119437	Phạm Đức Tài	N18TPM1	6	5	5	5		5.0	9.0	7.5	Bảy phẩy Năm	
27	1813119438	Nguyễn Ngọc Tâm	N18TPM1	6	8	6	8		7.3	7.0	7.0	Bảy	
28	1813119441	Nguyễn Hồ Tây	N18TPM1	7	5	7	5		5.7	5.0	5.4	Năm phẩy Bốn	
29	1813119442	Ung Ngọc Thạch	N18TPM1	7	4	9	6.5		6.5	6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
30	1813119449	Phan Châu Thành	N18TPM1	8	6	10	6		7.3	7.0	7.2	Bảy phẩy Hai	
31	1813119453	Phan Thảo	N18TPM1	0	0	0	0		0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP
32	1813119455	Trần Gia Thịnh	N18TPM1	0.5	1	0	0		0.3	CT	0.0	Không	Cấm thi,
33	1813119459	Nguyễn Huy Toàn	N18TPM1	8	6	7	7		6.7	5.0	5.8	Năm phẩy Tám	
34	1813119474	Nguyễn Thế Tùng	N18TPM1	6	5	5	5		5.0	5.8	5.6	Năm phẩy Sáu	
35	1813119478	Trần Nhật Vinh	N18TPM1	7	7	7	8		7.3	8.5	8.0	Tám	
36	1813119480	Nguyễn Tuấn Vũ	N18TPM1	6	5	5	5		5.0	5.5	5.4	Năm phẩy Bốn	
37	1813119481	Phạm Nguyên Vũ	N18TPM1	6	5	9	8		7.3	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
38	1813119327	Phạm Tuấn Anh	N18TPM2	5	5	6	5		5.3	2.0	0.0	Không	
39	1813119333	Phạm Thành Công	N18TPM2	6.3	6	8	5		6.3	7.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
40	1813119335	Nguyễn Mạnh Cường	N18TPM2	5	5	7	6		6.0	6.0	5.9	Năm phẩy Chín	
41	1813119344	Trương Phan Thành Đạt	N18TPM2	9.5	7	10	9		8.7	8.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
42	1813119346	Trần Hoàng Điệp	N18TPM2	7	9	7	0		5.3	7.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
43	1813119347	Bùi Xuân Đoài	N18TPM2	5	3	5	7		5.0	6.0	5.6	Năm phẩy Sáu	
44	1813119338	Lê Văn Dũ	N18TPM2	0	0	0	0		0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
45	1813119341	Nguyễn Tấn Dương	N18TPM2	5	4	6	5		5.0	6.0	5.6	Năm phẩy Sáu	
46	1813119352	Trần Thanh Hà	N18TPM2	7.5	5	9	6		6.7	7.0	7.0	Bảy	
47	1813119360	Phan Trọng Quang Hiền	N18TPM2	5	5	7	5		5.7	6.0	5.8	Năm phẩy Tám	
48	1813119363	Mai Phước Hiệp	N18TPM2	9	6	7	10		7.7	7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	
49	1813119365	Nguyễn Chí Hiếu	N18TPM2	8	3	7	5		5.0	5.0	5.3	Năm phẩy Ba	
50	1813119364	Trần Tấn Hiếu	N18TPM2	10	10	9.5	10		9.8	10.0	9.9	Chín phẩy Chín	
51	1813119381	Trần Khánh Hưng	N18TPM2	5	3	9	3		5.0	2.0	0.0	Không	
52	1813119378	Lê Nho Bảo Huy	N18TPM2	6	3	4	8		5.0	V	0.0	Không	
53	1813119379	Huỳnh Bá Huy	N18TPM2	5	9	0	8		5.7	6.5	6.1	Sáu phẩy Một	
54	1813119384	Bùi Duy Khánh	N18TPM2	5	5	4	8		5.7	6.0	5.8	Năm phẩy Tám	
55	1813119387	Nguyễn Hồng Khoa	N18TPM2	5	5	5	5		5.0	V	0.0	Không	
56	1813119392	Mai Văn Linh	N18TPM2	5	4	6	5		5.0	6.0	5.6	Năm phẩy Sáu	
57	1813119395	Nguyễn Văn Long	N18TPM2	5	5	4	7		5.3	6.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
58	1813119396	Trương Thanh Lực	N18TPM2	9.5	8	10	10		9.3	10.0	9.7	Chín phẩy Bảy	
59	1813119397	Phạm Hoàng Minh	N18TPM2	0	0	0	0		0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP
60	1813119406	Trần Xuân Ngọc	N18TPM2	6	4	8	7		6.3	7.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
61	1813119410	Lê Văn Nhựt	N18TPM2	5	7	2	7		5.3	6.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
62	1813119414	Tổng Lê Hoàng Phúc	N18TPM2	5	4	6	5		5.0	6.0	5.6	Năm phẩy Sáu	
63	1813119415	Vũ Ngọc Phúc	N18TPM2	1	0	0	0		0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP
64	1813119420	Trần Hữu Phước	N18TPM2	2	2	0	0		0.7	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP
65	1813119427	Võ Thanh Phương	N18TPM2	9.5	10	10	10		10.0	8.5	9.1	Chín phẩy Một	
66	1813119434	Huỳnh Nguyên Sinh	N18TPM2	1.5	3	0	0		1.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP
67	1813119435	Lý Minh Sơn	N18TPM2	0	0	0	0		0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP
68	1813119443	Võ Sỹ Thái	N18TPM2	9.5	10	10	10		10.0	9.5	9.7	Chín phẩy Bảy	
69	1813119446	Hoàng Văn Thái	N18TPM2	7	3	10	7		6.7	9.0	8.1	Tám phẩy Một	
70	1812119452	Dương Thị Phương Thảo	N18TPM2	7.5	6	5	8		6.3	8.0	7.4	Bảy phẩy Bốn	
71	1813119462	Nguyễn Thanh Trà	N18TPM2	6	6	9	7		7.3	5.0	5.8	Năm phẩy Tám	
72	1813119472	Đặng Quốc Tuấn	N18TPM2	10	7	7	10		8.0	9.5	9.1	Chín phẩy Một	
73	1813119477	Bùi Quốc Việt	N18TPM2	6.5	5	9	5		6.3	6.0	6.1	Sáu phẩy Một	
1	1713719958	Bùi Hồng Nhật	N17TPM	5	5	8	4		5.7	6.0	5.8	Năm phẩy Tám	17425
2	1713114728	Huỳnh Lê Phước Kỹ	N17TPM	5	5	5	5		5.0	V	0.0	Không	24616
3	1713114704	Hồ Đình Đám	N17TPM	5	5	8	2		5.0	6.0	5.6	Năm phẩy Sáu	45455

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	62	82%	

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần		ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ			SỐ	CHỮ	
	2	Số sinh viên nợ	14	18%						
	TỔNG CỘNG :		76	100%						

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 01 năm 2015

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Nguyễn Thị Kim Phượng

Dương Mai Bảo Liên

ThS. Nguyễn Ân